| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **59**/2023/DS-ST
Ngày: 03-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Cẩm Hà**.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Bùi Thị Hải Đường**;

2. Ông **Vũ Hòa**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Võ Thị Tuyết Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông **Võ Công Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 460/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà **Lương Kim H**, sinh năm 1976; cư trú tại: Tổ 01, ấp P1, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1962 và ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1958, cùng cư trú tại: Tổ 17, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 22-12-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Lương Kim H trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết, bà có tham gia chơi các dây hụi do vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S làm chủ thảo, hiện ông S, bà V đã tuyên bố bể hụi, không trả lại tiền hụi cho bà. Bà V, ông S nợ bà tiền hụi cụ thể như sau:

1/ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 24-02-2018 (âm lịch), gồm 21 phần, bà đã đóng hụi mãn, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không đăng hụi cho bà, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng nên bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 20 kỳ = 15.600.000 đồng.

2/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-3-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây 26 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 23 kỳ hụi sống, nên bà V còn nợ bà 350.000 đồng x 02 dây x 23 kỳ = 16.100.000 đồng.

3/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-5-2018 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 22 kỳ hụi sống, nên bà V còn nợ bà 1.600.000 đồng x 22 kỳ = 35.200.000 đồng.

4/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-5-2018 (âm lịch), gồm 14 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng hụi mãn, nên bà V còn nợ bà 1.600.000 đồng x 13 kỳ = 20.800.000 đồng.

5/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-6-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây gồm 25 phần, đã đóng hụi sống được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, nên bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 20 kỳ x 02 dây = 31.200.000 đồng.

6/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), dây 1 gồm 17 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng hụi mãn, bà V không đăng hụi cho bà, bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 16 kỳ = 12.480.000.

7/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), dây 2 gồm 25 phần, đã đóng hụi sống được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, nên bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 20 kỳ = 15.600.000 đồng.

8/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 20-9-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, dây 2 và dây 3, mỗi dây gồm 14 phần, bà đã đóng hụi sống được 13 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, nên bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 13 kỳ x 02 dây = 20.280.000 đồng.

9/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 25-9-2018 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng,

bà đã đóng 17 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 350.000 đồng x 17 kỳ x 02 dây = 11.900.000 đồng.

10/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 06-12-2018 (âm lịch), gồm 26 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi tháng 700.000 đồng (02 kỳ mỗi tháng, 350.000 đồng/kỳ), bà đã đóng hụi mãn nhưng bà V không đăng hụi cho bà, bà V còn nợ bà: 700.000 đồng x 25 kỳ x 02 dây = 35.000.000 đồng.

11/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-02-2019 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng,bà đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 13 kỳ = 10.140.000 đồng.

12/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-02-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 350.000 đồng x 13 kỳ = 4.550.000 đồng

13/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 28 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 1.600.000 đồng x 09 kỳ = 14.400.000 đồng.

14/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà V mở 06 dây, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 09 kỳ x 06 dây = 42.120.000 đồng.

15/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 10-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 05 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 1.600.000 đồng x 05 kỳ x 02 dây = 16.000.000 đồng.

16/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 15 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 04 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 1.600.000 đồng x 04 kỳ x 02 dây = 12.800.000 đồng.

17/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 15 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 04 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 04 kỳ x 03 dây = 9.360.000 đồng.

18/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 30 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 08 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 350.000 đồng x 08 kỳ x 03 dây = 8.400.000 đồng.

19/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 04 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 04 kỳ x 02 dây = 6.240.000 đồng.

20/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 25-11-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 19 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 03 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 03 kỳ x 02 dây = 4.680.000 đồng.

21/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 10-12-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 28 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 05 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 350.000 đồng x 05 kỳ x 02 dây = 3.500.000 đồng.

22/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 24 phần, bà tham gia chơi 01 dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 02 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 780.000 đồng x 02 kỳ x 01 dây = 1.560.000 đồng.

23/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 04 dây, mỗi dây gồm 25 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 02 kỳ hụi sống, bà V còn nợ bà: 350.000 đồng x 02 kỳ x 04 dây = 2.800.000 đồng.

Tất cả các dây hụi bà tham gia, bà V thường ghi tên trong danh sách hụi viên là "Cô H, cô H (Góp), cô H hụi, H, H Lây, H hụi" … các hụi viên chỉ có bà tên H. Mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, giao giấy tờ bản chính có chữ ký bà V cho bà. Tổng số tiền hụi sống bà H đã đóng là: 350.710.000 (ba trăm năm mươi triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

Ngoài ra, bà V còn vay tiền của bà nhiều lần, chưa trả gốc, trả lãi mỗi tháng đầy đủ cho đến khi bà V tuyên bố bể hụi, cụ thể các lần vay:

1/ Ngày 03-9-2017 âm lịch, hẹn 03-3-2018 âm lịch trả, bà V vay 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

2/ Ngày 20-9-2017 âm lịch, hẹn tháng 05-2018 âm lịch trả, bà V vay 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

3/ Ngày 04-12-2017 âm lịch, hẹn 04-6-2018 âm lịch trả, bà V vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

4/ Ngày 28-5-2018 âm lịch, hẹn 28-5-2019 âm lịch trả, bà V vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

5/ Ngày 06-6-2018 âm lịch, hẹn tháng 06-12-2018 âm lịch trả, bà V vay 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

6/ Ngày 13-7-2018 âm lịch, hẹn 13-7-2018 âm lịch trả, bà V vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

7/ Ngày 20-7-2018 âm lịch, hẹn tháng 20-7-2019 âm lịch trả, bà V vay 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

8/ Ngày 23-7-2018 âm lịch, hẹn tháng 23-7-2019 âm lịch trả, bà V vay 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, nhưng đến hạn bà V không trả mà xin gia hạn cho vay, hai bên không làm giấy tờ lại;

Tổng tiền vay là: 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

Tổng cộng tiền vay và tiền hụi là 570.710.000 (năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm mười nghìn) đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

***Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Văn S vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.***

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm về vụ án:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bà Lương Kim H có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kim H đối với bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S về việc "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi và vay tài sản".

+ Buộc bà V, ông S có trách nhiệm trả cho bà H số tiền hụi và tiền vay: 570.710.000 đồng. Ghi nhận bà H không yêu cầu tính lãi.

- Bà V, ông S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện của bà Lương Kim H căn cứ vào danh sách hụi viên mà bà Nguyễn Thị Thu V lập để khởi kiện, theo đó, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú tại: Tổ 17, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại Công văn số: 155/CSĐT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu về việc chuyển hồ sơ thụ lý vụ án theo thẩm quyền xác định bà V, ông S làm chủ thảo hụi, sau khi tuyên bố bể hụi vào tháng 2-2020, đã rời khỏi địa phương. Việc bà V, ông S thay đổi nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 6 Nghị quyết

số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Địa chỉ cư trú cuối cùng của bà V, ông S là tại xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông S đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, bà Lương Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

[2.1] Hụi tranh chấp do bà V làm chủ thảo. Tuy nhiên, bà V, ông S có mối quan hệ vợ chồng, hụi chơi từ năm 2018 đến năm 2020, sau khi bà V tuyên bố bể hụi, bà V cùng ông S đã rời khỏi địa phương, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho các hụi viên. Do đó, lời khai của bà H cho rằng tiền hụi, bà V, ông S cùng sử dụng chi phí trong gia đình, nên bà V, ông  S phải có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà H là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, thấy rằng: Bà H khởi kiện yêu cầu bà V, ông S có nghĩa vụ cùng trả tiền nợ hụi và tiền vay tổng cộng là 570.710.000 đồng, chứng cứ là danh sách hụi viên của các dây hụi do bà V cung cấp, có chữ ký của bà V, bảng tính tiền hụi đóng từng tháng do bà V giao cho bà H mỗi tháng, giấy vay tiền của bà V ký tên, phù hợp với lời khai của các hụi viên khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết chứng cứ đồng thời cùng với các văn bản tố tụng cho bà V, ông S nhưng bà V, ông S đều vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh nên bà V, ông S không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Theo chứng cứ là danh sách các dây hụi, bảng tính tiền hụi do bà H tham gia chơi hụi do bà V làm chủ thảo, xác định số tiền hụi bà H đã giao cho bà V cụ thể như sau:

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 24-02-2018 (âm lịch), gồm 21 phần, bà H đã đóng hụi mãn, hiện bà V còn nợ bà H 15.600.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-3-2018 (âm lịch), bà H tham gia 02 dây, mỗi dây 26 phần, đã đóng 23 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 16.100.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-5-2018 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng 22 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 35.200.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-5-2018 (âm lịch), gồm 14 phần, bà tham gia chơi 01 phần, bà đã đóng hụi mãn, hiện bà V còn nợ bà H 20.800.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-6-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây gồm 25 phần, đã đóng hụi sống được 20 kỳ, hiện bà V còn nợ bà H 31.200.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), gồm 17 phần, bà đã đóng hụi mãn, hiện bà V còn nợ bà H 12.480.000.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), gồm 25 phần, đã đóng hụi sống được 20 kỳ, hiện bà V còn nợ bà H 15.600.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 20-9-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây gồm 14 phần, đã đóng hụi sống được 13 kỳ, hiện bà V còn nợ bà H 20.280.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 25-9-2018 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, đã đóng 17 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 11.900.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 06-12-2018 (âm lịch), gồm 26 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, bà đã đóng hụi mãn hiện bà V còn nợ bà H 35.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-02-2019 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng 13 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 10.140.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-02-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng 13 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 4.550.000 đồng

+ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 28 phần, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng 09 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 14.400.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà V mở 06 dây, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 42.120.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 10-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 05 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 16.000.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 15 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 04 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 12.800.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 15 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 04 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 9.360.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 20-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 30 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 08 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 8.400.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, đã đóng 04 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 6.240.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 25-11-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 19 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 03 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 4.680.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 10-12-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 28 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, đã đóng 05 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 3.500.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 24 phần, bà tham gia chơi 01 dây 01 phần, đã đóng 02 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 1.560.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 04 dây, mỗi dây gồm 25 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, đã đóng 02 kỳ hụi sống, hiện bà V còn nợ bà H 2.800.000 đồng.

Tổng số tiền hụi sống bà H đã góp hụi là: 350.710.000 (ba trăm năm mươi triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

[2.4] Ngoài ra, bà H còn cho bà V vay tổng số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, các lần vay đều lập giấy tờ do bà V tự viết, tự ký tên, trả lãi mỗi tháng đầy đủ cho đến khi bà V tuyên bố bể hụi, cụ thể các lần vay:

+ Ngày 03-9-2017 (âm lịch): vay 20.000.000 đồng;

+ Ngày 20-9-2017 (âm lịch), vay 20.000.000 đồng;

+ Ngày 04-12-2017 (âm lịch), vay 40.000.000 đồng;

+ Ngày 28-5-2018 (âm lịch), vay 40.000.000 đồng;

+ Ngày 06-6-2018 (âm lịch), vay 20.000.000 đồng;

+ Ngày 13-7-2018 (âm lịch), vay 40.000.000 đồng;

+ Ngày 20-7-2018 (âm lịch), vay 20.000.000 đồng;

+ Ngày 23-7-2018 (âm lịch), vay 20.000.000 đồng;

*Tổng cộng tiền vay và tiền hụi bà V còn nợ bà H là 570.710.000 (năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm mười nghìn) đồng*.

*Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kim H, cần buộc bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền 570.710.000 đồng.*

[3] Ghi nhận, bà H không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Lương Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà H được chấp nhận: 20.000.000 đồng + 04% (phần vượt quá 400.000.000 đồng của 570.710.000 đồng) = 26.828.400 đồng.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Kim H đối với bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản".

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ trả cho bà Lương Kim H số tiền nợ hụi và tiền vay 570.710.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

1.2 Ghi nhận bà Lương Kim H không yêu cầu tính lãi.

1.3 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.828.400 (hai mươi sáu triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm) đồng.

2.2 Bà Lương Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 15.541.000 (mười lăm triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn) đồng, theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0012919 ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0013490 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thị Cẩm Hà**